TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30/11/2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Miên.
2. Bà: Phạm Hồng Đượm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp *"Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXX- ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Kim Thị D,** sinh năm 1970.
2. *Bị đơn*: Anh **Dương Hữu H**, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Ấp TT A1, thị trấn HB, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị D có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2018, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Kim Thị D trình bày: Chị và anh Dương Hữu H xây dựng hôn nhân vào năm 1988, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 15/01/1988 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống chị và anh H có 02 con chung tên Dương Hoàng A, sinh năm 1989, Dương Cẩm G, sinh năm 1994 đều đã thành niên và có cuộc sống tự lập. Tài sản chung, nợ chung không có. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị và anh H là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh H thường xuyên uống rượu bia, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh không nghe nên vợ chồng thường cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Tuy vợ chồng chị vẫn sống chung một nhà tại ấp TT A1, thị trấn HB, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nhưng vợ chồng chị không có ý định hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự tìm hạnh phúc riêng cho mình. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh Dương Hữu H; con chung đã thành niên

nên chị không yêu cầu, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

**Bị đơn là anh Dương Hữu H :* đã được Tòa án triệu tập theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với người khởi kiện.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến*:

Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội D đề xuất: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kim Thị D và anh Dương Hữu H.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị Kim Thị D phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Anh Dương Hữu H đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải lần, quyết định xét xử đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do; đồng thời không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình cho tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H xây dựng hôn nhân vào năm 1988, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 15/01/1988 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Bình, huyện Vĩnh Lợi cũ (nay là huyện Hòa Bình), tỉnh Bạc Liêu, đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống cả chị D và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị D cho rằng anh H thường xuyên nhậu nhẹt dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hơn nữa, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh không đến tham dự và cũng không gửi văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, điều này cho thấy ý chí của anh H không muốn hàn gắn mối quan hệ với chị D. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh H.

[3] Về con chung: Chị D và anh H có 2 người con chung tên Dương Hoàng Ân, sinh năm 1989, Dương Cẩm Giàu, sinh năm 1994 đều đã thành niên và có cuộc sống tự lập, chị D không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D trình bày tài sản chung, nợ chung không có. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kim Thị D đối với anh Dương Hữu H.

2. Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Kim Thị D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014479 ngày 11/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được chuyển thu án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được tính kể từ ngày tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Bình,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:

(Đã ký)

LÊ THANH DANH